

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 265****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 05.02.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 321, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. “Thông đạt thiện thú môn”, bắt đầu xem từ đây, câu này là kinh văn.

“Thông đạt là thông suốt vô ngại”, không có chướng ngại. “Môn, đây đủ có hai nghĩa, thứ nhất là sai biệt, hai là thú nhập. Đại Thừa Nghĩa Chương Nhất nói, môn biệt khác nhau, cho nên gọi là môn. Nghĩa là phân môn biệt loại, như bộ môn, môn loại. Lại có thể thông nhập thú nhập gọi là môn”. Ý nghĩa hòa toàn tương đồng với ở trước. “Pháp có vô số sai biệt, tức là có vô số môn, đều có thể khiến người thú nhập niết bàn”. Câu này rất quan trọng, đây là nghĩa của môn, tức là môn nghĩa. “Cho nên chỉ pháp trong kinh là môn”, pháp môn, có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vì sao vậy? “Vì mỗi pháp môn đều có thể thông nhập niết bàn”. Đều có thể thông đến niết bàn, cho nên pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, chính là ý này vậy.

Môn tuy thông, nhưng căn tánh chúng sanh không tương đồng. Do đó cửa mà người khác đi được, chưa chắc chúng ta cũng đi được. Cửa này chúng ta đi thông suốt, biết đâu người khác đi không thông. Ví dụ Thiên tông là đi cửa giác, thật ra vô lượng vô biên pháp môn, quy nạp đến sau cùng là minh tâm kiến tánh. Chỉ có ba cửa, cửa giác, cửa chánh, cửa tịnh, ba cửa chánh giác tịnh. Trong tám tông phái của Phật giáo đại thừa, có hai tông đi giác môn. Thiên tông đi giác môn, Tánh tông đi giác môn, là những người như thế nào? Là hàng thượng thượng căn, chúng ta gọi là thiên tài, họ có năng lực đi con đường này. Ba căn thượng trung hạ không đi được cửa này, mới biết cửa này rất khó.

Thứ hai là chánh môn, căn tánh thượng trung hạ đều đi được. Đại khái hàng thượng căn có thể đi thông suốt, hàng trung hạ căn cũng có lợi ích, nhưng không thể khế nhập niết bàn. Giống như đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học, học hành đều không tệ, nhưng chưa tốt nghiệp, tốt nghiệp đó là kiến tánh. Phải hàng thượng căn mới có thể tốt nghiệp, hàng

thượng trung hạ căn có thể học đến đại học, một hai năm thì nghỉ, không thể tiếp tục tiến lên nữa.

Thứ ba là tịnh môn, tu tâm thanh tịnh, cũng có thể minh tâm kiến tánh. Đây cũng có hai tông, Tịnh độ tông và Mật tông. Chư vị phải biết, Mật tông cũng tu tâm thanh tịnh, sự thanh tịnh của Mật tông còn thù thắng hơn Tịnh độ. Tịnh độ tông là viên ly ô nhiễm mà được thanh tịnh, lìa nhiễm tội được thanh tịnh. Mật tông không phải vậy, Mật tông ở trong nhiễm họ cũng không nhiễm, đó gọi là chân tịnh.

Do đây có thể biết, Mật tông khó hơn Tịnh độ, họ không lìa ô nhiễm, họ có bản lĩnh này. Trong ô nhiễm tâm họ không nhiễm ô, thật thanh tịnh. Nhưng Tịnh độ tông, có công đức siêu việt chánh giác tịnh. Điều này quả thật không thể nghĩ bàn, điều này đúng là không có gì sánh được. Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ mới biết, đó là đời nghiệp vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Quý vị muốn hỏi họ, họ sanh đến thế giới Cực Lạc, mang theo một thân tội nghiệp, nhưng họ thật sự đã vãng sanh. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc là như thế nào? Quý vị đọc 48 nguyện, đó chính là tình hình họ ở thế giới Cực Lạc, quá thù thắng! Thiên thông, Tánh tông, Tông môn, Giáo môn, đến Mật tông cũng không sánh bằng họ, quý vị mới biết pháp môn này thù thắng vô cùng. Chúng ta gặp được nó, nếu không nắm bắt thật chặt, trong đời này chắc chắn thành tựu, như vậy là sai lầm của chúng ta.

Tôi thường khuyên chư vị đồng học, trong tâm chúng ta chỉ có một vị Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là tâm tôi, tâm tôi tức là Phật A Di Đà. Trong Hệ Niệm Pháp Sư, thiền sư Trung Phong khai thị cho chúng ta như vậy. Lời này là thật, không phải giả, chúng ta không được xem thường, nó rất quan trọng. Tương ứng với điều này, ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây, ý này càng sâu sắc. Khi nào ta chứng được? Trong tâm toàn là Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra dù chỉ một hạt bụi cũng không dính mắc. Quý vị đã nhìn thấy, ngay ở đây nhìn thấy thế giới Cực Lạc. Đây chính là Bồ Tát Đại Thế Chí nói, nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật, không tuyệt vời ư? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chỉ có pháp này là thật, nó không phải hư vọng. Ở đây chúng ta phải đặc biệt chú trọng, thú nhập đại niết bàn, đây gọi là pháp môn.

Tứ Giáo Nghĩa Tam, Tứ Giáo Nghĩa có bốn quyển, trong quyển thứ ba nói: “Môn, lấy năng thông làm nghĩa”, nghĩa là thông đạt không có chướng ngại. “Phật giáo sở toàn chánh tứ cú pháp”. Đây chính là tứ pháp, Đức Phật dạy tất cả chúng sanh.

Thứ nhất là giáo pháp, phương pháp dạy học, ngày nay chúng ta gọi là ngôn ngữ văn tự. Ngôn giáo, thân giáo đều thuộc về phương pháp dạy.

Thứ hai là lý pháp, tức là y cứ lý luận trong dạy học, y cứ lý luận gì? Tự tánh thanh tịnh viên minh thể, quốc sư Hiền Thủ nói cho chúng ta biết, đây là y cứ luận lý chư Phật Thế Tôn giảng kinh dạy học, giáo hóa tất cả chúng sanh. Ngày nay chúng ta thường gọi là chân lý, vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt.

Thứ ba là hành pháp, hành pháp là phương pháp tu hành. Phương pháp tu hành rất nhiều! Vô lượng hành môn, mỗi pháp môn đều thông đến niết bàn. Pháp môn này khế hợp căn tánh của chúng ta, nghĩa là rất dễ tu, cũng dễ thành tựu. Không khế hợp căn tánh của chúng ta, sẽ cảm thấy rất khó khăn, không dễ tu học.

Nhìn từ trên những nhân duyên này, Tịnh độ quá thù thắng. Tịnh độ đầy đủ điều kiện là đơn giản nhất, gọi là ba tư lương, ba phương pháp tu hành quan trọng. Thứ nhất là ta có thể tin. Thứ hai là muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Điều kiện thứ ba là chân thành niệm Phật, luôn để Phật A Di Đà trong tâm. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài ra đều không có, như vậy là được. Quý vị xem điều kiện đơn giản như vậy, ba căn thượng trung hạ đều có thể làm được. Gọi là tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu, không có người nào tu Tịnh độ mà không thành tựu. Chúng ta muốn hỏi, bây giờ nhiều người tu Tịnh độ, vì sao người thành tựu ít? Ba điều kiện này không đầy đủ, họ không thể vãng sanh.

Cổ nhân lại thêm vào đây một chữ, gọi là tin thật, nguyện thiết, thực hành. Thực hành là gì? Là y giáo phụng hành! Tin thật, nguyện thiết, thực hành. Ngày nay chúng ta như thế nào? Có tin chăng? Tin, có tin thật chăng? Không thật, sao biết không thật? Có quá nhiều việc phải vướng bận, chưa buông bỏ. Chúng ta học Tịnh độ cần phải biết, thật buông bỏ!

Từ ngày đầu tiên tôi vào cửa Phật, chưa xuất gia, gặp đại sư Chương Gia, năm đó tôi 26 tuổi. Câu đầu tiên đại sư dạy tôi, chính là “nhìn thấu, buông bỏ”. Tôi không hề hoài nghi, tôi tưởng rằng mình đã hiểu, thực tế thì không hiểu, chỉ hiểu một cách đại khái mà thôi. Sư thể nghiệm được từ câu này, ngày càng sâu sắc hơn. Đến nay đã 60 năm, tôi mới biết câu này là chân thật nghĩa.

Chúng ta sống trong thời đại này, thời đại này chúng sanh khổ nạn rất nhiều. Đối với người tu Tịnh độ mà nói, đây là nghịch tăng thượng duyên tốt, vì sao vậy? Vì nó khiến ta không tham luyến đối với thế gian này, dễ buông bỏ.

Đại sư Chương Gia nói rằng, cuộc đời của tôi là Phật Bồ Tát sắp đặt giúp tôi, dạy tôi đừng bận tâm gì cả, tôi nghe lời. Phật Bồ Tát sắp xếp đưa tôi đến Úc châu, ở Úc châu gặp hiệu trưởng đại học Griffith và đại học Queensland. Muốn tôi giúp đoàn kết Tôn giáo, giúp xã hội này hóa giải xung đột, xúc tiến nền an định hòa bình. Việc này cần làm chăng? Làm cũng được, không làm cũng được. Nhưng nhìn thấy rất nhiều chúng sanh khổ nạn, đúng là không tìm được lối ra. Họ có muốn tìm chăng? Muốn tìm, nhưng tìm không ra.

Chúng ta học Phật nhiều năm như vậy, đọc sách cổ không nhiều, biết sơ lược về chỉ thú giáo hóa chúng sanh của chư vị thánh hiền. Hiểu một chút tông chỉ, phương hướng. Tuy hiểu không nhiều, nhưng đối với ngày nay cũng rất đáng quý, dùng nó để giúp thế gian này. Đặc biệt là tôi nhận lời mời của họ, đại diện cho trường tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Tham gia mấy lần, dần dần hiểu được rồi. Nghe được câu nói của tiến sĩ Townenbe người Anh, tôi cảm thấy rất có đạo lý. Truyền thống văn hóa xưa, không những cứu được quốc gia dân tộc mình, còn có thể cứu văn thế giới, có thể hóa giải mọi xung đột trên toàn thế giới, có thể giúp thế giới trở về với nền hòa bình an định. Chúng ta tận chút sức lực của mình, đến nay tôi cảm thấy công đức viên mãn. Những gì tôi biết đều nói ra, những gì làm được tôi đều làm. Việc sau cùng là in ấn những cuốn sách cổ, tặng cho khắp thế giới, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Bản thân chúng tôi ngừng mọi hoạt động, ngừng tất cả mọi hoạt động trong nước cũng như nước ngoài, chuyên tâm tu tịnh nghiệp, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ. Như vậy mới không cô phụ giáo huấn của thầy, không cô phụ tình thương yêu của thầy. Chỉ có vãng sanh mới là phương pháp báo ân chân thật nhất. Chúng ta phải hiểu đạo lý này! Hiểu rồi thì phải thực hành.

Hiện nay thể lực của tôi, mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng cũng không thành vấn đề. Kinh Vô Lượng Thọ tôi dự đoán, khoảng tháng 7 tháng 8 năm nay có thể giảng viên mãn, đây là sự công hiến nhỏ nhoi của tôi cho những người học Tịnh độ. Sau khi giảng xong kinh này, nếu tôi vẫn còn ở thế gian, tôi muốn tiếp tục giảng hết Kinh Hoa Nghiêm. Còn có người mời tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, sợ rằng điều này tôi lực bất tòng tâm. Hy vọng hiện nay, các vị đại đức trẻ tuổi hãy nỗ lực, trách nhiệm hoằng dương những đại kinh đại luận này, nằm trên đôi vai của quý vị.

Bộ kinh này, một câu sáu chữ danh hiệu này, trực tiếp, nhanh chóng, vững chãi đi đến đại bát niết bàn, là pháp môn hàng đầu trong tất cả pháp môn. Chúng ta đã nhận thức, hiểu rõ, hoàn toàn là sự thật.

Điều thứ tư của tứ cú pháp là quả pháp, quả chính là đại niết bàn. Giáo, lý, hành đều thông đại bát niết bàn. Kinh Hoa Nghiêm là Diệu giác vị.

Quý vị thấy pháp môn này trực tiếp biết bao, đơn giản biết bao, dễ dàng biết bao, vững chắc biết bao, nhanh chóng biết bao, có thành tựu thù thắng như vậy. Ta đã gặp được, nghĩa là phước báo vô cùng lớn lao, người có phước báo lớn nhất trong thế xuất thế gian, mới có thể gặp được. Gặp được nhưng không tin, tin mà không nguyện, có nguyện không chịu hành, chịu hành không đắc lực, đều là chưa đủ phước báo. Người đủ phước báo, như các bà cụ ở nông thôn, họ không biết gì cả, không có gì cả, chỉ niệm rít rạo một câu Phật hiệu. Khi vãng sanh biết trước giờ chết, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, rất tiêu sái, rất tự tại, họ đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Giáo, lý, hành của họ nhập vào trong quả đại bát niết bàn. Chúng ta khát ngưỡng, chúng ta ngưỡng mộ, lấy họ làm gương, học tập theo họ.

“Người tu hành thông đến lý chân tánh thật tướng”, câu này tức là đại bát niết bàn, cho nên gọi là môn. “Ở sau chính là nghĩa trong kinh này”. Tức là thông nhập, chân tánh là tự tánh, minh tâm kiến tánh. Lý của thật tướng chính là bát niết bàn.

Bên dưới nói: “Thiện thú, thông thường chỉ ba đường lành trong lục đạo”. Đây là cách nói thông thường, ba đường lành. Thiện thú chính là đường lành, ác thú tức là đường ác, đều là chỉ ba đường lành trong lục đạo. “Nhưng ở đây tương phản với nghĩa trong kinh này”, tương phản như thế nào? Ở trước chúng ta đã học. Ở trước đã nói: “Ở trên đã nói lục thú đều gọi là ác thú, cho nên cõi trời người...không thể gọi là thiện thú”. Lục đạo đều bất thiện, mặc dù sanh đến trời sắc giới, trời vô sắc giới, sau khi mạng chung vẫn trôi lăn trong luân hồi. Luân hồi đương nhiên bao gồm ba đường ác, như vậy sao có thể gọi là đường lành?

“Cho nên biết thiện thú môn, không phải hướng đến cửa nhân thiên”. Nhân thiên không phải thiện pháp thật sự, là ở trong lục đạo chịu khổ ít hơn một chút, không phải thuần thiện. “Mà là nơi thượng thiện đều hướng đến, cho nên gọi là thiện thú môn”. Thượng thiện là ai? Trong Kinh A Di Đà Đức Phật dạy rằng, cư dân ở thế giới tây phương Cực Lạc, “là nơi câu hội của hàng thượng thiện”. Vậy chúng ta biết, hàng thượng thiện là người niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, người đó gọi là hàng thượng thiện. Chúng ta có làm được chăng? Được. Tôi thường nói, chỉ cần để Phật A Di Đà trong tâm, ngoài ra đều buông bỏ hết, ta chính là bậc thượng thiện. Tâm chúng ta chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là Kinh Vô Lượng Thọ.

Chư vị Phật tử tại gia có con cái, quý vị dạy họ tụng Kinh Vô Lượng Thọ, từ nhỏ học thuộc nó, họ chính là bậc thượng thiện. Chúng học thuộc, sau này đến năm mười mấy tuổi, quý vị khuyên chúng nghe Kinh Vô Lượng Thọ, chúng vừa nghe là hiểu, tự nhiên chúng nhập vào cảnh giới thượng thiện. Quý vị xứng đáng đối với con cái, tương lai con cái thành tựu cảm ân, nhất định phẩm vị của quý vị tăng cao. Đây là giúp tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh hướng đến thượng thiện môn, phương pháp tuyệt diệu!

Bên dưới nói rất rõ ràng: “Không phải hướng đến nhân thiên môn, mà là nơi hàng thượng thiện hướng đến, cho nên gọi là thiện thú môn. Như Hội Sớ nói, bồ đề là nơi hàng thượng thiện đi vào, cho nên gọi là thiện thú môn. Gọi là vào pháp môn bồ đề diệu giác, mới là thiện thú môn”. Câu này nói càng cụ thể, vào pháp môn bồ đề diệu giác. Diệu giác là quả vị Phật, cao hơn Đẳng giác, không còn cao hơn. Diệu giác chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là chứng nhập quả vị cao nhất của đại thừa, đến quả vị cứu cánh.

Bây giờ chúng ta truy cứu điều này trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong vô lượng pháp môn, khó, rất khó. Ta nhận thức nó đã khó rồi, hiểu nó càng khó hơn. Ở đây chúng ta không thể không cảm kích Phật A Di Đà, nếu không phải ngài khai pháp môn Tịnh độ, đời này chúng ta không thể thành tựu. Bất luận ta dụng công như thế nào, nỗ lực ra sao, đồng mãnh tinh tấn, ngày đêm không giải đãi, vẫn không thể thành tựu. Vì sao vậy? Vì chưa trừ sạch tập khí phiền não. Chỉ cần ta quan sát tường tận xung quanh, sau đó quay lại quan sát chính mình, quý vị mới thấy khó khăn, quan sát xung quanh ta mới có thể hiểu được mình. Không biết tập khí phiền não của mình, nó khởi hiện hành khi nào không hay biết, tức là tạo nghiệp. Khởi hiện hành gọi là tạo nghiệp, tạo nghiệp liền có quả báo. Chúng ta thấy bản thân mình khó, thấy người khác dễ. Thấy tập khí phiền não của người khác, quay lại nghĩ đến bản thân, kiểm điểm lại liền phát hiện sai lầm của mình, bằng không khó mà phát hiện được. Người khác tạo tội nghiệp, từ họ chúng ta phát giác ra chính mình, người đó là Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, cần phải cảm ân họ. Nếu không nhờ họ thị hiện, làm sao ta phát hiện ra khuyết điểm của mình? Không phải việc đơn giản. Sau khi phát hiện, điều đáng quý nhất là sửa đổi, không sửa đổi cũng vô ích, phát hiện phải lập tức sửa đổi ngay.

Liễu Phàm Tứ Huán nói rất hay, ngày ngày phát hiện lỗi lầm của mình, ngày ngày có thể sửa đổi lỗi lầm này, ba năm quý vị chính là hiền nhân. Chúng ta dùng cách nói của Nho giáo, ba năm quý vị thành quân tử, bảy năm thành hiền nhân, chín năm thành thánh nhân, đi lên từng bước. Thánh hiền, quân tử đều do dạy mà ra, đều do học mà được. Mỗi người đều có

phần, chỉ cần ta chịu thực hành. Mỗi ngày đọc sách thánh hiền là tiếp thu giáo huấn thánh hiền, ngày ngày thấy lỗi lầm của người khác là nhắc nhở chính mình, đều là thầy của mình, bản thân hằng ngày sửa đổi. Con đường học tập của Nho giáo, nếu chúng ta y giáo phụng hành, đúng là ba năm thành quân tử, bảy năm thành hiền nhân, chín năm thành thánh nhân.

Xã hội hiện nay, vì không có thánh hiền, quân tử, nên thế xã hội hỗn loạn vô cùng. Thời thanh thế là thánh hiền, quân tử tạo ra, thánh hiền quân tử ở đâu? Cầu người chi bằng cầu mình, pháp thế xuất thế gian khó nhất là cầu người. Cổ nhân nói, cầu người khó, lên trời khó, lời họ nói không sai chút nào. Thánh hiền quân tử không cầu người, chỉ cầu chính mình, mình thành tựu mới giúp được người khác.

Chúng ta xem tiếp phần kinh văn bên dưới: “Cánh cửa này chỉ có phát tâm bồ đề, bậc thượng thiện, mới có thể vào đó, mở toang cánh cửa này, cho nên gọi là thông đạt thiện thú môn”. Cánh cửa này, trong bộ kinh này, chính là cánh cửa lớn của thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là thiện thú.

Thế nào gọi là phát tâm bồ đề? Trong Kinh Di Đà Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay. Thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh độ, đây chính là tâm vô thượng bồ đề, người này chính là bậc thượng thiện. Ở đây tôi nói với quý vị càng rõ ràng cụ thể hơn, nếu có thể đọc thuộc Kinh Vô Lượng Thọ, tốt nhất là thuộc lòng. Trên năm sáu mươi tuổi, trí nhớ suy thoái, không cần thuộc lòng. Nếu học thuộc, chỉ cần thuộc phẩm nói về 48 nguyện là được. Người trên 60 tuổi, hy vọng quý vị thuộc lâu phẩm này. Người trên 50 tuổi, thời kinh sáng tụng 48 nguyện, thời kinh tối tụng từ phẩm 32 đến phẩm 37, như vậy là được. Trước 50 tuổi, tốt nhất là học thuộc Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ chính là tâm của chúng ta, tâm chúng ta chính là Kinh Vô Lượng Thọ, tâm này tức là tâm vô thượng bồ đề.

Ta niệm Phật, mỗi câu A Di Đà Phật đều tương ứng với Kinh Vô Lượng Thọ. Một câu Phật hiệu là một bộ kinh, một bộ kinh rút gọn thành một câu Phật hiệu. Tâm là tâm của Phật, nguyện là nguyện của Phật, đức là đức của Phật, hạnh là hạnh của Phật. Xin chúc mừng, quý vị nhất định vãng sanh Tịnh độ, phẩm vị không phải hạ phẩm hạ sanh, ít nhất cũng là thượng tam phẩm vãng sanh trong cõi đồng cư. Quý vị phải biết, thượng tam phẩm là thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, thượng bối tam phẩm. Người vãng sanh vào thượng bối tam phẩm, đều biết trước giờ chết, mà còn sanh tử tự tại. Tự tại là gì? Nghĩa là muốn vãng sanh khi nào thì vãng sanh, muốn ở lại thế gian này thêm vài năm cũng đơn giản, không vấn đề gì, họ có công phu như vậy. Trung bối trở xuống không có khả năng đó, thượng bối mới được đại tự tại!

“Cánh cửa của thế giới Cực Lạc mở rộng”, hoan nghênh mọi người trở về, “cho nên gọi là thông đạt thiện thú môn”. Ở sau nói: “mở rộng như thế nào? Tức chỉ có thành tựu cõi Tịnh, pháp môn Tịnh độ phổ nhiếp quần sanh”. Câu này nói quá hay, chỉ cho ta thấy một cách rõ ràng minh bạch. Cánh cửa này là Di Đà pháp môn, Di Đà thành tựu cõi Tịnh phổ nhiếp quần sanh. Ta nghe xong hiểu rõ ràng minh bạch, và thực hành, không hổ thẹn là hàng đệ tử chơn chánh của Phật A Di Đà. Cho nên cánh cửa của nước Cực Lạc vì chúng ta mà mở rộng.

Xem tiếp câu sau: “Vì chúng mở pháp tạng, là nói tiếp theo câu trên”. Ở trên nói: “ngăn chặn chư ác đạo, đều khiến ra khỏi biển sanh tử”. Tức là ra khỏi mười pháp giới, không chỉ ra khỏi luân hồi lục đạo, nên biết rằng họ vượt thoát mười pháp giới, đây là khiến tất cả đều ra khỏi sanh tử.

Tiếp theo nói: “thông đạt thiện thú môn, tất cả đều chứng đến bờ niết bàn”. Chứng bờ niết bàn tức là chứng bát niết bàn, khế nhập thường tịch quang. Những lời này nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Đây là một vòng tuần hoàn lớn, quả thật quý vị đã trở về điểm xuất phát. Diệu giác là điểm xuất phát, trở về với tự tánh, tự tánh là điểm ban đầu.

“Vì thực hiện nguyện này, trước tiên phải khai thị tri kiến của Phật, cho nên gọi là vì chúng khai pháp tạng”. Đây là nói rõ vì sao nói câu này? Vì sao có câu này? Đều đã nói ra rồi.

“Rộng diễn diệu pháp, khiến chúng ngộ nhập, dẫn về Cực Lạc, cứu cánh bồ đề, cho nên nói rộng bố thí công đức bảo”.

Bên dưới giải thích cho chúng ta: “Chúng, chỉ cho cửu giới chúng sanh, bao gồm Bồ tát, Duyên giác, Thanh văn và tất cả chúng sanh trong lục đạo”, trên thực tế còn bao gồm cả Phật. Đây là nói đến tứ thánh pháp giới, vì sao không nói đến Phật? Bao gồm trong Bồ Tát, vì sao vậy? Vì Phật trong tứ thánh pháp giới chưa kiến tánh, chưa kiến tánh không phải chân Phật. Đại sư Thiên Thai gọi họ là tương tự tức Phật, họ rất giống Phật, không phải thật. Phàm phu chúng ta không nhận ra, pháp thân Bồ Tát có thể nhận ra. Sự khác biệt của phàm phu và Phật là gì? Khác ở chỗ dùng tâm. Dùng chân tâm gọi họ là Phật, dùng vọng tâm gọi họ là phàm phu. Cho nên Bồ tát, Thanh văn, Duyên giác cũng gọi là phàm phu. Trong Phật pháp đại thừa, phàm phu có nội và ngoại. Trong lục đạo gọi là nội phàm, nghĩa là phàm phu bên trong lục đạo. Bên ngoài lục đạo là tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật gọi là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo. Đại thừa nói rất nghiêm khắc. Họ cần phải xả bỏ vọng tâm, dùng chân tâm.

Trong Pháp Tướng Duy Thức nói một cách rõ ràng minh bạch, dễ hiểu, gọi là chuyển bát thức thành tứ trí, bát thức là vọng tâm. Chuyển vọng tâm thành chân tâm, chân tâm gọi là tứ trí. Chuyển thức thành trí đó là Phật thật, không phải là phàm phu. Chuyển bằng cách nào? Pháp tướng tông nói, thức thứ sáu và thức bảy chuyển về nhân. Chúng ta muốn chuyển thức thành trí, chuyển từ đâu? Chuyển thức thứ sáu và thức thứ bảy. Thức thứ năm và thức thứ tám_Tiền ngũ thức nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, tiền ngũ thức và A lại da thức chuyên về quả. Nhân đã chuyển, quả tự nhiên cũng chuyển, đây nói lên điều gì? Dụng công phu chuyển thức, tiền ngũ thức và A lại da thức không dùng công phu được, không thể chuyển được nó. Chỉ có thức thứ sáu và thức thứ bảy. Thức thứ sáu thức thứ bảy là gì? Thức thứ bảy là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không còn phân biệt tức là chuyển thức thứ sáu, không chấp trước là chuyển thức thứ bảy. Chuyển thức thứ sáu gọi là diệu quan sát trí, diệu quan, giáo lý đại thừa gọi là chỉ quán. Chỉ quán chưa từng học, hoàn toàn áp dụng. Chỉ cần trong tất cả cảnh giới, không có tâm phân biệt, tức là diệu quan. Chuyển thức thứ bảy thì sao? Chuyển thức thứ bảy là diệu trí, không còn chấp trước. Tất cả đều không chấp trước là diệu trí, tất cả đều không phân biệt là diệu quan.

Quý vị thấy trong Hoàn Nguyên Quán, sau cùng cung cấp cho chúng ta nguyên tắc tu hành cao nhất, ngũ chỉ lục quán. Ngũ chỉ là diệu chỉ, lục quán là diệu quan. Lục quán chính là chuyển đệ lục ý thức thành diệu quan sát trí, ngũ chỉ tức là chuyển đệ thất mạng na thức thành bình đẳng tánh trí.

Chúng ta dùng phương pháp gì? Chúng ta dùng một câu Phật hiệu, dùng khi nào? Dùng trong thời gian sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, dùng vào lúc này. Vừa khởi tâm, vừa động niệm, liền chuyển nó thành A Di Đà Phật, tuyệt vời! Người học Tịnh tông, diệu chỉ là A Di Đà Phật, dừng lại nơi A Di Đà Phật. Diệu quan cũng là A Di Đà Phật, quán Phật A Di Đà. Quý vị thấy pháp môn này vi diệu biết bao, đơn giản biết bao, vững chắc biết bao, dễ dàng biết bao, thành tựu không có gì sánh bằng. Vừa vãng sanh liền trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, quá tuyệt đúng không? A Duy Việt Trí trú trong cõi báo, nghĩa là họ ở trong cõi thật báo trang nghiêm. Họ không trú trong lục đạo, cũng không trú trong mười pháp giới. Những đạo lý này chúng ta không thể không biết, không thể không lưu ý điều này. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi thì phải thực hành, hiểu rõ ràng minh bạch mà không thực hành, nguyên nhân là gì? Chưa buông bỏ tình chấp, phiền não này thâm căn cố đế. Góc rễ sâu chùng nào? Từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp, tình chấp đó đời này nghiêm trọng hơn đời trước, vì thế không ra khỏi luân hồi lục đạo. Gặp Phật A Di Đà, Phật A Di Đà cũng hết cách, đây gọi là tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt. Ta không chịu buông bỏ tình chấp trong tâm, Phật cũng không giúp được. Ân huệ của Phật đối với chúng

ta không có gì khác, chính là giảng kinh thuyết pháp dạy chúng ta. Chúng ta nghe xong giác ngộ, hiểu rõ. Đối tượng giáo hóa của Phật là mười pháp giới, chúng sanh có duyên trong mười pháp giới, có duyên nghe được Phật pháp, có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, họ đạt được lợi ích chân thật.

Giáo dục phổ thế trong Phật pháp là kinh tiêu thừa, nội dung trong đó là pháp thế gian, nói về luân lý, đạo đức, nhân quả, báo ứng, khiến ta hiểu rõ chân tướng sự thật trong luân hồi lục đạo. Nếu như ta thông đạt thấu triệt, có thể thực hành, biểu diễn ra, thông thường gọi đây là thánh hiền thế gian. Cổ đức chúng ta dạy, thánh hiền quân tử là thánh hiền thế gian, họ tu phước tu tuệ tích lũy công đức, đây là việc tốt. Tu dưỡng đạo đức đến trình độ nhất định, rất dễ chuyển phàm thành thánh. Chỉ cần họ chuyển, tuyệt đối không phải tiêu thừa. Nói cách khác họ không chuyển thành A la hán hay Bích Chi Phật. Họ chuyển không phải Phật cũng là Bồ Tát. Hiền nhân quân tử rất khó chuyển, thánh nhân chuyển rất dễ. Theo tôi đây cũng là vì sao chư vị tổ sư đại đức xưa nay buông bỏ tiêu thừa, dùng Nho và Đạo giáo thay thế, có thể là do nguyên nhân này vậy. Nho và Đạo giáo đạt đến thượng tầng, ba bậc thượng trung hạ, đạt đến thượng tầng. Chuyển được chính là Phật Bồ Tát của đại thừa, thù thắng hơn tiêu thừa!

“Khai tức là khai tri kiến Phật, cũng thường dùng nghĩa là khai thị”. Khai là mở, thị là chỉ thị. Trong kinh này nói: “vì chúng khai pháp tạng”, tạng là chỗ cất chứa, trong kho cất giữ bảo tạng vô tận. Chẳng những chúng sanh chưa từng thấy, mà cũng chưa từng nghe, bảo tạng này trong tự tánh vốn đầy đủ.

Đức Phật xuất hiện ở thế gian, không gì khác ngoài mục đích giúp chúng ta mở bảo tạng của tự tánh. Hạng thượng căn vừa nhìn đã hiểu, hàng thượng thượng căn. Hiểu thì sao? Hiểu là đã kiến tánh. Ba căn thượng trung hạ không được, họ nhìn thấy vẫn không biết. Cần phải chỉ thị cho họ, nói rõ mọi thứ cho họ biết, họ thấu hiểu, đây gọi là thị. Nếu không chỉ điểm, không giảng giải rõ ràng cho họ ví dụ, chúng ta đi tham quan viện bảo tàng Cố Cung, ở đây cất giữ rất nhiều trân bảo, những vật của thời thượng cổ. Quý vị nhìn thấy không sanh tâm hoan hỷ. Thông thường chúng ta thích gì? Thích ngọc khí thời Minh Thanh, ta thấy ở đây bày la liệt, hoan hỷ vô cùng. Để quý vị đi xem đồng hư sắt vụn của ba thời đại Hạ Thương Chu, bày ra ở đó, những thứ này có lợi ích gì? Không biết giá trị đó so với những trân bảo kia nhiều hơn gấp bao nhiêu lần, không biết giá trị! Vì thế cần có người giải thích cho quý vị biết, có người giới thiệu cho ta biết giá trị của những văn vật này, nó có nguồn gốc ở đâu, thuộc niên đại nào. Không có người giảng giải, ta hoàn toàn không biết.

Trong tự tánh chúng ta cất giữ trần bảo, bản thân không biết. Đức Phật là người hướng dẫn, giải thích từng vấn đề, giới thiệu mỗi sự việc cho chúng ta, đây là khai thị.

“Pháp tạng, lại gọi là Phật pháp tạng và lý thể của pháp tánh”. Điều này rất quan trọng, lý thể của pháp tánh. Câu tiếp theo càng quan trọng hơn: “cũng tức là đương như đầy đủ tạng tánh của Như Lai”. Khai pháp tạng, khai cho ai? Khai Phật pháp tạng, Phật là ai? Phật là chính mình, không phải người khác. Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn thường nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Đó là khai pháp tạng của Phật Thích Ca, khai pháp tạng của Phật Di Đà, không liên quan đến chúng ta, như vậy là ta khai sai rồi. Chư Phật Bồ Tát đến khai pháp tạng, là khai của chúng ta, đương như tức là chính mình, trực tiếp thừa đương. Là khai tạng tánh Như Lai vốn đầy đủ trong tự tánh mình, hai chữ Như Lai này chính là tự tánh. Đương như vốn đầy đủ tự tánh tạng tánh, ý là như vậy. Tạng tánh của chúng ta không có gì khác với Phật Thích Ca, với Phật Di Đà và với tất cả chư Phật Như Lai. Họ có, mình cũng có. Trong tạng tánh của họ không thiếu một pháp nào, trong Như Lai tạng tánh của mình cũng không thiếu một pháp nào, không có gì khác.

Câu tiếp theo nói: “Pháp tánh hàm chứa vô lượng tánh đức, cho nên gọi là pháp tạng”. Câu này chính là khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, câu thứ ba ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, ngài nói khi khai ngộ. Đâu ngờ tự tánh, nói như bây giờ là không ngờ rằng tự tánh, vốn tự đầy đủ, tức không thiếu thứ gì. Đầy đủ điều gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất rõ ràng, ngài nói tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Câu này hoàn toàn tương đồng với đại sư Huệ Năng nói_vốn tự đầy đủ. Như Lai đem tánh đức, quy nạp vô lượng tánh đức thành ba loại lớn. Loại thứ nhất là trí tuệ, vô lượng trí tuệ. Thứ hai là đức, tức là đức năng, bao gồm ngày nay chúng ta gọi là tài nghệ, cũng là vô lượng vô biên. Thứ ba là tướng hảo, tướng hảo, ngày nay chúng ta gọi là sự tốt đẹp, vẫn là vô lượng vô biên. Quy nạp thành ba loại lớn này, tất cả chúng sanh vốn bình đẳng với Phật.

Đức Phật khai pháp tạng cho chúng ta, khai như thế nào? Chính là tuyên nói đức năng vốn có trong tự tánh với chúng ta, để chúng ta biết rằng chúng ta đều có. Bây giờ chúng ở đâu? Bây giờ vẫn còn, chẳng những còn, mà ngày ngày dùng nó. Phật Bồ Tát dùng nó, quý vị dùng nó, tôi cũng dùng nó. Phật Bồ Tát dùng nó biết nó là báu, chúng ta dùng nó không biết nó là báu, hiểu sai về nó, xem châu báu như đồng hư sắt vụn, gọi là mê mất tự tánh. Biến thành như thế nào? Biến thành không nhận ra giá trị của châu báu. Mê mất trí tuệ, trí tuệ vốn có trong tự tánh trở thành ngu si, trở thành hoài nghi. Vạn đức vạn năng vốn có trong tự tánh, không tin mình có năng lực,

cho rằng mình rất vụng về, ngu si, không biết gì. Đây là biến thành gì? Gọi là mất đi lòng tự tin. Không biết tự tánh vốn đầy đủ tướng hảo, rõ ràng nhất là thân thể tôi không tốt, tướng mạo xấu xí, nhiều bệnh nhiều khổ, ngày ngày nghĩ đến điều này. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, nghĩ gì nó liền hiện ra như thế, tự tánh rất vi diệu. Nghĩ đến vụng về, ngày càng vụng về hơn. Nghĩ đến khổ, ngày càng khổ hơn. Nghĩ mình không được mạnh khỏe, thân thể ngày càng tệ. Như vậy là sao? Từ tâm tướng sanh. Câu nói này, suốt 49 năm giảng kinh dạy học không biết Đức Phật đã nói bao nhiêu lần, chúng sanh nghe rất quen thuộc, cũng biết nói, nhưng không biết dùng. Nếu biết dùng, họ đã trở thành Phật Bồ Tát, họ không còn là phàm phu. Không biết dùng vẫn là phàm phu, vẫn chịu khổ chịu nạn, vẫn trầm luân trong luân hồi lục đạo, quý vị xem có oan uổng chăng?

Điều đầu tiên Đức Phật đem đến cho chúng ta, không có gì khác, chính là lòng tin. “Niềm tin là mẹ của công đức”. Ta tin Phật cũng vô ích, phải tin chính mình mới có tác dụng. Điều này do đại sư Ngẫu Ích nói, trong Kinh Di Đà Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích nói về tín nguyện hạnh. Đối với tín ngài đưa ra sáu loại, nói sáu loại tín. Trong sáu loại tín này, thứ nhất là tin chính mình, như vậy mới thật sự được thọ dụng. Nếu không tin mình, sáu loại tín ở sau ta đều không có. Giống như xây nhà lầu vậy, tín thứ nhất là tầng thứ nhất, tín thứ hai là tầng thứ hai. Không có tầng thứ nhất, làm gì có tầng thứ hai, thứ ba? Cho thấy lòng tự tin rất quan trọng. Người đủ lòng tự tin, họ làm việc không có gì không thành công. Người hoài nghi chính mình, chắc chắn họ thất bại. Đầu tiên là tin chính mình.

Thứ hai là tin người, người là ai? Là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là Phật A Di Đà. Chỉ nói suông tôi tin Phật A Di Đà, tin Phật Thích Ca Mâu Ni, mà không tin chính mình, thì đức Phật cũng hết cách, không giúp gì được chúng ta. Phật không độ chúng sanh không có duyên, thế nào gọi là không có duyên? Người không có lòng tin gọi là không có duyên, người có lòng tự tin tức là có duyên, như vậy tin Phật mới có tác dụng. Người không tự tin mà tin Phật, trong chữ Phật đó không biết đặt bao nhiêu dấu hỏi, không phải tin thật.

Thứ ba là tín lý, thứ tư tín sự, thứ năm tín nhân, thứ sáu tín quả. Tự tha, lý sự, nhân quả không phải giả. Đức Phật dạy chúng ta đều dùng lý luận làm căn cứ, không phải tùy tiện nói, trong Phật pháp ta không tìm ra chút gì gọi là mê tín.

Trước đây thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, thầy nói rằng Phật pháp là triết học cao cấp. Nguyên văn thầy nói là: triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Chúng tôi đã học suốt 60 năm, mấy

năm gần đây thấy báo cáo của các nhà khoa học, chúng tôi có thể nói giáo dục của Đức Phật là khoa học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Đây là nói đến điểm cứu cánh của Phật pháp, đỉnh cao nhất của khoa học và triết học. Vấn đề nan giải của triết học và khoa học, vấn đề không giải quyết được, đều có trong Phật pháp. Ngày nay giới khoa học đã chứng minh nó, không đơn giản.

Pháp tạng là tánh đức của chính mình. “Pháp tạng lại là giáo pháp mà Như Lai nói, giáo pháp hàm chứa nhiều nghĩa, cho nên gọi là pháp tạng”. Một nghĩa khác của pháp tạng, chính là giáo pháp mà Đức Phật nói. Những giáo pháp này, thông qua hàng đệ tử của ngài, họ chỉnh lý rồi viết thành văn tự, kiết tập thành kinh điển, lưu truyền cho hậu thế. 2000 năm trước bắt đầu truyền đến Trung quốc, trước sau 800 năm, từ Đông Hán đến Bắc Tống, thời gian 800 năm này, bản phiên dịch thành tiếng Trung, kinh điển tiếng Trung, cổ nhân sắp xếp phân loại, biên tập thành một bộ tạng thư, gọi là Đại Tạng Kinh, đây chính là giáo pháp Như Lai nói. Nội dung Đại Tạng Kinh rất phong phú, sum la vạn tượng, cho nên gọi là pháp tạng.

“Nhiều pháp tích tập, cho nên lại gọi là pháp uẩn”. Uẩn có nghĩa là kết tập, rất nhiều thứ hội tập lại một nơi, gọi là pháp uẩn. “Số lượng của nó có tám vạn bốn ngàn”. Tám vạn bốn ngàn không phải là một con số cố định, là Phật phương tiện nói. Tuy phương tiện nói, nó thật sự có tám vạn bốn ngàn điều, không thiếu điều nào. Từ Giáo Thừa Pháp Số, từ Phật Học Từ Điển quý vị đều có thể tra được, đúng là tám vạn bốn ngàn điều. Thực tế thì sao? Thực tế là vô lượng vô biên, không cùng tận, đó là thật. Do đây có thể biết, tám vạn bốn ngàn vẫn là quy nạp của tất cả pháp, quy nạp thành tám vạn bốn ngàn loại.

Phẩm Hiện Bửu Tháp trong Kinh Pháp Hoa nói: “giữ tám vạn bốn ngàn pháp tạng, vì người diễn nói”. Tám vạn bốn ngàn pháp tạng là tượng trưng cho Đại Tạng Kinh, cũng là tượng trưng cho tất cả kinh điển, chính là ý này. Vì người diễn, vì người nói, diễn là biểu diễn, diễn trước, thể hiện ra, làm ra sau đó mới nói, người ta mới tin. Nếu nói được mà không làm được, gây sự hoài nghi cho người khác. Vì thế Phật Bồ Tát thuyết pháp, trước tiên là dùng thân giáo, thân hành sau đó mới đến ngôn giáo, như vậy có thể nhiếp thọ người. Để người khác nghe lời họ nói mà quan sát hành vi của họ, nghe quý vị nói, thấy quý vị thực hành nó, họ tin ngay, đây là thật không phải giả. Nghe họ nói quan sát hành vi của họ, lời nói và hành động không đi đôi với nhau. Người ta nói quý vị là giả, đang gạt người, họ không sanh khởi lòng tin đối với quý vị. Sự khác biệt của thánh hiền quân tử và người bình thường là đây. Thánh nhân, Phật Bồ Tát, họ nhất định là làm trước nói sau, họ chưa nói, làm trước đã. Làm được sau đó mới nói, thánh nhân. Hiền nhân

quân tử nói được nhất định làm được, nói mà không làm, cổ nhân nói họ là tiểu nhân, nói được không làm được. Hai chữ tiểu nhân này dùng rất hay, hàm nghĩa rất sâu sắc, không tổn thương người khác. Tiểu nhân là gì? Là trẻ con, trẻ con nói chúng có thể làm được chẳng? Chúng mới ba tuổi nói, tôi hiếu thuận cha mẹ, chúng hiếu thuận thật ư? Đến khi cha mẹ già, chúng có hiếu thuận chẳng? Không đáng tin! Tiểu nhân chính là ý này, lời trẻ con nói sao ta có thể xem là thật được? Bất luận chúng nói thiện hay nói bất thiện đều chớ cho là thật, gọi là trò đùa. Những ý nghĩa này chúng ta đều phải hiểu. Hai chữ diễn thuyết này có tầm rất quan trọng.

Câu Xá Luận lại nói: “giáo hóa hữu tình, có tham sân... tám vạn phiền não. Vì để đối trị, Thế Tôn nói tám vạn pháp uẩn”. Tám vạn là số lớn, lược bớt số lẻ, kinh điển thường nói tám vạn bốn ngàn. Chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não, vì để đối trị phiền não, Thế Tôn nói tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Tám vạn bốn ngàn từ đâu mà có? Nói cho chư vị biết, Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là mười điều. Phật pháp triển khai mười điều này thành tám vạn bốn ngàn điều, đây là đối với Bồ Tát đại thừa. Đối với tiểu thừa triển khai thành ba ngàn, gọi là 3000 oai nghi. Tiểu thừa chính là 3000 pháp môn, đại thừa có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Căn bản chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị dám xem thường thập thiện này chẳng? Cùng một đạo lý, có thể xem thường Đệ Tử Quy chẳng? Trong Đệ Tử Quy nói về 113 vấn đề. Thập thiện là nói đến mười điều, triển khai mười điều này có thể biến thành tám vạn bốn ngàn điều. Triển khai 113 điều đó, có thể ít hơn tám vạn bốn ngàn ư? Không thể. Quý vị sẽ biết đây là pháp đại thừa, thánh nhân thế gian cũng không ngoại lệ, gọi là khai hợp. Triển khai ra nó sâu rộng như thế, vì tế như thế, quy nạp lại chỉ có mấy câu, quy nạp lại có thể là một câu. Trong Phật pháp, mười phương ba đời, quá khứ, vị lai, tất cả pháp vô lượng vô biên chư Phật nói, chúng ta dùng một câu nói bao gồm tất cả được chẳng? Được. Câu nào? Một câu A Di Đà Phật bao gồm tất cả. A Di Đà Phật là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, triển khai mở rộng nguyện thứ 18 chính là 48 nguyện, triển khai 48 nguyện chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ, triển khai Kinh Vô Lượng Thọ chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, triển khai Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là tất cả kinh. Trái lại, quy nạp tất cả kinh chính là Kinh Hoa Nghiêm, quy nạp Kinh Hoa Nghiêm chính là Kinh Vô Lượng Thọ, quy nạp Kinh Vô Lượng Thọ chính là 48 nguyện, quy nạp 48 nguyện chính là nguyện thứ 18, nguyện thứ 18 chính là A Di Đà Phật. Đây không phải tôi nói, là chư vị tổ sư đại đức thời Tùy Đường nói, công đức Di Đà không thể nghĩ bàn, người bình thường làm sao biết được?

Thời đại Càn Long nhà Thanh, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh dạy chúng ta, nếu chúng ta có ngày đó, ngày gặp đại thiên tai, thiên tai này hiện tiền,

tất cả kinh pháp đều không cứu được. Pháp sám hối như thế nào, cũng không sám trừ được nghiệp chướng của quý vị. Sau cùng vẫn còn một pháp, chính là “nam mô A Di Đà Phật”, có thể hóa giải thiên tai mà tất cả kinh pháp không hóa giải được, câu danh hiệu này có thể hóa giải. Trước đây khi mới học Phật, nghe nói như vậy không thể tin được, luôn cho rằng nói quá khoa trương, không phải thật. Bây giờ chúng tôi tự thân trải nghiệm, thông qua 60 năm học tập, chúng tôi khẳng định lời ngài nói, hoàn toàn là thật, không phải giả. Khẳng định pháp sư Quán Đảnh là bậc tái sanh, không phải là người bình thường, vì sao vậy? Vì đây là diễn thuyết, ngài nhất định chúng được mới có thể nói ra. Nếu không thật sự chứng được, sao ngài có thể nói ra được lời này! Chúng tôi trải qua thời gian dài huân tu, đối với giáo lý đại thừa hầu như ngày ngày không gián đoạn. 60 năm huân tu chúng tôi có thể ngộ, có thể ngộ sâu sắc, khẳng định câu này là thật, rất hiệu quả.

Bên dưới nói: “Là nguyện vì vô lượng chúng sanh, khai hiển pháp tánh chân thật, lại hiển lộ ra tám vạn bốn ngàn diệu pháp, đối trị phiền não của chúng sanh”. Câu này hiển thị chư Phật Bồ Tát, giáo hóa chúng sanh, dụng ý là gì? Có dụng ý gì? Có mục đích gì? Người bây giờ thích hoài nghi, không có mục đích, không có ý đồ, vì sao người đó làm chuyện ngu ngốc này? Nói cho chư vị biết, quả thật không có mục đích, không có ý đồ, cũng không có dụng ý. Quý vị muốn hỏi vì sao họ làm việc này? Họ chỉ trả lời một câu: “Pháp vốn như thế”. Nếu như ta muốn minh tâm kiến tánh, muốn thành Phật, thành Bồ Tát, sẽ giống như họ vậy. Đến lúc đó ta mới hoát nhiên đại ngộ, mới biết ta hoài nghi họ, không tin họ, hoàn toàn do tập khí phiền não của mình chi phối. Phật Bồ Tát có ý gì chẳng? Họ có ý đồ chẳng? Có mục đích chẳng? Nếu họ khởi tâm niệm này, họ liền đọa lạc vào trong phàm phu lục đạo. Lục đạo phàm phu mới có tập khí phiền não này, Phật Bồ Tát đã đoạn tận từ lâu rồi. Cổ nhân có câu thành ngữ nói rằng: “lấy dạ tiểu nhân đo lòng quân tử”, chính là ý này. Ta thấy sai hoàn toàn, nghĩ sai hoàn toàn. Thấy sai, nghĩ sai này, liên quan rất lớn đến chính mình. Liên quan gì? Đời này mình gặp Phật Bồ Tát sẽ có cơ duyên thành Phật, thành Bồ Tát. Nhưng sự hoài nghi này khiến ta đánh mất cơ duyên, Phật Bồ Tát không tổn thất, đúng là như như bất động. Gây ra tổn thất lớn lao cho mình, tổn thất không gì sánh được, sai lầm lớn rồi!

Chẳng những siêu việt Phật, Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác của thế gian, ngay cả thánh hiền thế gian, họ khởi tâm động niệm vì quốc gia, vì dân tộc, vì tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn ý phụng hiến, không cầu cho riêng mình, không cầu danh văn lợi dưỡng cho mình. Hiền nhân của thế gian đều có thể làm được, hưởng gì đại thánh đại hiền xuất thế gian.

Trong giáo lý đại thừa nói, nghi chính là hoài nghi, nghi hoặc là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, chướng ngại gì? Chướng ngại việc tu thiện, chướng ngại việc tích đức, chướng ngại chứng tam muội, chướng ngại sự khai ngộ, chướng ngại ta chứng quả. Vì thế chữ nghi này liệt vào một trong sáu loại căn bản phiền não, tham sân si mạn, sau cùng là nghi. Không được hoài nghi, hoài nghi là sai. Trong thế pháp, Phật pháp cũng có câu: “đại nghi đại ngộ, tiểu nghi tiểu ngộ, không nghi không ngộ”. Nghi đó là nghi tình, không phải hoài nghi, không phải hoài nghi giáo huấn thánh hiền. Cùng là một chữ, phát âm giống nhau, ý nghĩa không tương đồng, không được nhầm lẫn. Đối với giáo huấn thánh hiền tuyệt đối không hoài nghi, nếu cho rằng nó có vấn đề, ta có thể đặt một dấu chấm hỏi, đây gọi là nghi tình, ta không được phủ định nó, vì sao vậy? Vì chưa hiểu triệt để chân tướng, sau khi hiểu triệt để chân tướng, mới có thể quyết định.

Chư Phật Bồ Tát không hoài nghi đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, vì sao vậy? Vì họ hiểu rõ chân tướng sự thật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 265